

Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

Thành phần hồ sơ gồm:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
- Hợp đồng mua bán; phiếu đóng gói (Packing list); hóa đơn mua bán (Invoice); phiếu kết quả phân tích chất lượng của nước xuất khẩu cấp cho lô hàng (Certificate of Analysis); nhãn sản phẩm của cơ sở sản xuất; bản tiêu chuẩn công bố áp dụng của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.		Bản chính: 1 Bản sao: 0
- Một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng (ISO), Giấy chứng nhận thực hành sản xuất tốt (GMP), Giấy chứng nhận phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) hoặc giấy chứng nhận tương đương của cơ sở sản xuất đối với nguyên liệu đơn.		Bản chính: 1 Bản sao: 0
Thành phần hồ sơ bằng tiếng Anh thì không phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt.		Bản chính: 0 Bản sao: 0
- Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (theo Mẫu số 16.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y).	Mus16.docx	Bản chính: 1 Bản sao: 0

HỒ SƠ MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG

Số: ...XXXXXXX..... (Dành cho cơ quan đánh giá ghi)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

1. Bên bán hàng: (hãng, nước) Mỹ.....
2. Địa chỉ, điện thoại, số fax: xxxxxx
3. Nơi xuất hàng: Mywx.....
4. Bên mua hàng: Công ty XXXXXXXXX
5. Địa chỉ, điện thoại, fax: XXXX
6. Nơi nhận hàng: Số.....xxxxxxxxxxxxxx
7. Thời gian nhập khẩu dự kiến: ngày.....thángnăm
MÔ TẢ HÀNG HÓA
8. Tên hàng hóa: Nhóm thức ăn chăn nuôi ¹¹ :
9. Số lượng, khối lượng: xxxxxxxxxxxxxx
10. Mã số công nhận thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam:
11. Cơ sở sản xuất (hãng, nước sản xuất):
12. Địa điểm tập kết hàng: Số.....xxxxxxxxxxxxxx
13. Ngày đăng ký lấy mẫu đánh giá: Ngày ... tháng.....năm.....
14. Địa điểm đăng ký lấy mẫu đánh giá:
15. Thông tin người liên hệ:
16. Hợp đồng mua bán: Số..... Ngày.....
17. Hóa đơn mua bán: Số..... Ngày.....

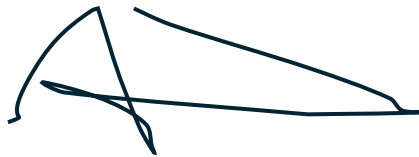
¹ Ghi tên loại thức ăn chăn nuôi nhập khẩu: Thức ăn truyền thống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, nguyên liệu đơn, thức ăn dạng hỗn hợp, loại khác; trường hợp thức ăn truyền thống phải kèm bản mô tả chi tiết sản phẩm nhập khẩu (gồm: tên thương mại, bản chất sản phẩm).

18. Phiếu đóng gói: Số..... Ngày.....
DÀNH CHO CƠ QUAN KIỂM TRA
19. Yêu cầu đánh giá chỉ tiêu ² : Biện pháp kiểm tra ³ :
20. Thời gian đánh giá: ngày thángnăm.....
21. Đơn vị thực hiện đánh giá:
Đối với hàng nhập khẩu, Giấy này có giá trị để làm thủ tục hải quan. Sau đó doanh nghiệp phải xuất trình toàn bộ hồ sơ và hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan cho cơ quan đánh giá để được đánh giá chất lượng theo quy định.

Đồng Nai, ngày...x.. tháng...x.. năm. 202.... Đồng Nai, ngày .x. tháng....x... năm 202..

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn A

(Đại diện.....)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn B

(Đại diện.....)

² Tối thiểu 01 chỉ tiêu chất lượng trong tiêu chuẩn công bố áp dụng và các chỉ tiêu an toàn theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

³ Ghi “miễn kiểm tra” nếu lô hàng áp dụng chế độ miễn kiểm tra có thời hạn hoặc “kiểm tra theo điểm a khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP” hoặc “kiểm tra theo điểm b khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP”.



CERTIFICATE OF ACCREDITATION

ANSI-ASQ National Accreditation Board

500 Montgomery Street, Suite 625, Alexandria, VA 22314, 877-344-3044

This is to certify that

Venture Laboratories, Inc.

848 Nandino Blvd., Suite K

Lexington, KY 40511

has been assessed by ANAB
and meets the requirements of international standard

ISO/IEC 17025:2017

while demonstrating technical competence in the field of

TESTING

Refer to the accompanying Scope of Accreditation for information regarding the types of tests to which this accreditation applies.

AT-1755

Certificate Number


ANAB Approval

Certificate Valid: 12/03/2018-01/23/2021
Version No. 004 Issued: 12/03/2018



This laboratory is accredited in accordance with the recognized International Standard ISO/IEC 17025:2017.
This accreditation demonstrates technical competence for a defined scope and the operation of a laboratory
quality management system (refer to joint ISO-ILAC-IAF Communiqué dated April 2017).

ALLZYME® VEGPRO SC

TCCS 224:2020/AVCL



d52c947f-67a5-4221-b910-7b62f80d1a9

ALLZYME VEGPRO SC is an enzyme supplement for poultry and swine.

DIRECTIONS FOR USE

Use ALLZYME VEGPRO SC at 11 kg/tonne to further manufacture feed premixes.

INGREDIENTS

Dried *Aspergillus oryzae* fermentation extract (source of Protease), Dried *Trichoderma longibrachiatum* fermentation extract (source of Cellulase) and Sodium chloride

GUARANTEED ANALYSIS

Protease	Min. 682000 HUT/g
Cellulase	Min. 4100 CMCU/g
Moisture	Max. 12%

STORAGE

Store in closed containers in a cool area. Shelf life under these conditions is 18 months.

Registered by:

Alltech Vietnam Co., Ltd.
Lot 246/2 Road 12 Amata Industrial Park Bien Hoa, Dong Nai, Vietnam
Tel: 84-251-3936521 Fax: 84-251-3936530

Date of Manufacture / Ngày sản xuất:

day/month/year
Ngày/Tháng/Năm

Công dụng: ALLZYME VEGPRO SC là thức ăn bổ sung Enzyme cho heo và gia cầm

Hướng dẫn sử dụng:

Sử dụng ALLZYME VEGPRO SC cho nhà máy sản xuất premix theo tỉ lệ 11 kg/tấn.

Thành phần nguyên liệu:

Chiết xuất men *Aspergillus oryzae* sấy khô (cung cấp enzyme protease), chiết xuất men *Trichoderma longibrachiatum* sấy khô (cung cấp enzyme Cellulase), Sodium chloride.

Chỉ tiêu chất lượng:

Protease	Tối thiểu 682000 HUT/g
Cellulase	Tối thiểu 4100 CMCU/g
Độ ẩm	Tối đa 12%

Bảo quản:

Đóng gói kín khi không sử dụng, bảo quản nơi thoáng mát. Hạn sử dụng 18 tháng trong điều kiện khuyến cáo

Đăng ký bởi:

Công ty TNHH Alltech Việt Nam
Lô 246/2, Đường 12, Khu Công nghiệp Amata, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: 84-251-3936521 Fax 84-251-3936530

Ngày hết hạn:
Expiration Date



DDMMYYYY

Số lô sản xuất
Batch Number



UPC



REV 0820TT

MANUFACTURED BY / Sản xuất bởi:

Alltech, Inc. • 3031 Catlip Hill Road • Nicholasville, Kentucky 40356-8700 • USA • Tel: +1 (859) 885-9613 • Fax: +1 (859) 885-6736 • www.alltech.com

Net Weight / Khối lượng tịnh: 25 kg

Mã số hàng hóa / Item Number:



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 79:2023/PVM

CÔNG TY TNHH MTV

**ĐỊA CHỈ: LÔ SỐ ĐƯỜNG SỐ 14, KHU CÔNG NGHIỆP GIANG ĐIỆN, PHƯỜNG
TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

ĐIỆN THOẠI: 02513682940

EMAIL: contact_office@vn.provimi.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 79:2023/PVM

**TÊN THỨC ĂN CHĂN NUÔI: Thức ăn bổ sung hỗn hợp axit hữu cơ
trong thức ăn chăn nuôi**

TÊN THƯƠNG MẠI: PROLACIDVANCE (2.0)

Đồng Nai, NĂM 2025